

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GTVT - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

TÀI LIỆU HỢP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 -
NHIỆM KỲ BỐN (2022-2027)



DANH MỤC TÀI LIỆU

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 - NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 - nhiệm kỳ IV (2022 - 2027).
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027).
5. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
 - Báo cáo của HĐQT;
 - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập;
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
 - Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Dự toán năm 2024;
6. Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
7. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027).
8. Mẫu Phiếu đăng ký dự họp; Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.
9. Mẫu thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết.
10. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 - NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
CÔNG TY CP TVTK CẦU ĐƯỜNG
Thời gian: 1/2 ngày, thứ Năm ngày 28/3/2024

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30-8h00	- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức
8h00-8h15	Khai mạc: - Chào cờ. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
8h15-8h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông
8h20-8h45	- Thông qua Thư ký Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa Đại hội
8h45-9h15	- Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027)	Đoàn Chủ tọa
9h15-9h30	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023	Trưởng Ban kiểm soát
9h30-10h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: - BCTC năm 2023 đã được kiểm toán độc lập; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát. - Phương án PPLNST năm 2023; Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023. - Kế hoạch SXKD năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024. - Danh sách Công ty kiểm toán BCTC năm 2024	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h30-10h45	Nghỉ giải lao	
10h45-11h15	Đại biểu phát biểu ý kiến	
11h15-11h30	Công bố kết quả thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ	Trưởng ban kiểm phiếu
11h30-11h45	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Đại diện Ban thư ký
11h45-12h00	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

Số: QC/RECO-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 - NHIỆM KỲ IV
(2022-2027)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027)) (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu đường (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư

cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.

- Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.

2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có).

- Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.

- Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phản ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình bày thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.

+ Tổ chức kiểm phiếu.

+ Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

+ Gửi lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

Điều 11: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình

Đại hội.

Điều 12: Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi có ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 13: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 5 chương, 14 điều, được thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024 và được sử dụng phục vụ cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu đường và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đào Ngọc Vinh

Số: 376 /2024/RECO-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024- Nhiệm kỳ bốn (2022 - 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu Đường và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Đào Ngọc Vinh | - Chủ tịch |
| - Ông: Vũ Hữu Hoàng | - Phó chủ tịch, Giám đốc Công ty |
| - Ông: Thái Danh Quốc | - Thành viên |
| - Ông: Nguyễn Hữu Việt | - Thành viên |
| - Ông: Phạm Ngọc Minh | - Thành viên |

Trong năm 2023, cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT ổn định và không có thay đổi.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT đảm bảo thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 35 Điều lệ Công ty

2.2. Các quyết định, văn bản của HĐQT

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

*** Về công tác sản xuất kinh doanh**

- Quyết định kế hoạch SXKD năm 2023 sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2023.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB năm 2023.

*** Về công tác nhân sự, tổ chức**

- Quyết định ban hành về việc sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương-tiền thưởng của Công ty; Quyết định xếp bậc lương chức danh cho BDH, NLD trong Công ty; Quyết định Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.
- Các quyết định bổ nhiệm: Trong năm 2023 đã thực hiện quy trình và bổ nhiệm 01 Phó giám đốc; 01 Kế toán trưởng và 03 cán bộ cấp trung.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 428 NQ/RECO-ĐHĐCĐ ngày 07/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhiệm kỳ Bốn (2022-2027). Cụ thể như sau:

3.1. Tình hình chung:

Đánh giá một số đặc điểm thuận lợi, khó khăn trong năm 2023 khi thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Thuận lợi:

+ Trong năm 2023, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ chân tình có hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc - Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế GTVT-CTCP và một số chủ đầu tư đã ủng hộ, chia sẻ và tạo điều kiện để Công ty, người lao động cơ bản có đủ việc làm.

+ Một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 và nguồn vốn phục hồi phát triển kinh tế sau covid trong quá trình chuẩn bị đầu tư.

+ Công ty đã có sự ổn định và tăng trưởng. Tập thể lãnh đạo và NLD đoàn kết, có quyết tâm cao đạt các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Khó khăn:

+ Công ty tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt của các Tư vấn bên ngoài dẫn đến chi phí sản xuất và các chi phí khác tăng cao.

+ Nguồn nhân lực tại các đơn vị sản xuất còn hạn chế về số lượng và chất lượng ảnh hưởng không nhỏ đến tính hiệu quả, khả năng triển khai công việc được giao.

+ Công ty chưa xây dựng được thể mạnh nổi trội trong lĩnh vực kinh doanh chính.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023 Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027):

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % KH 2023	Tỷ lệ % TH 2022
1	Tổng tài sản	66.056	57.888	59.894	103,46%	90,67%
2	Tổng giá trị sản lượng	80.526	56.000	93.388	166,76%	115,97%
3	Tổng doanh thu	69.066	45.000	82.279	182,84%	119,13%
4	Lợi nhuận trước thuế	5.320	3.488	6.624	189,91%	124,51%
5	Lợi nhuận sau thuế	4.256	2.790	5.144	184,37%	120,86%
6	Tỷ lệ LNST/TDT (%)	6,16%	6,20%	6,25%	100,81%	101,46%
7	Tỷ lệ LNST/VCSH BQ (%)	32,04%	19,96%	33,95%	170,08%	105,95%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	4.256	2.790	5.144	184,37%	120,86%
9	Nghĩa vụ với NSNN	7.565	3.418	8.541	249,88%	112,90%
11	Thu nhập bình quân (trđ/người/tháng)	18.003	14.000	22.100	157,86%	122,76%
10	Đầu tư XDCB, TSCĐ, CCDC	467	664	230	34,64%	49,25%

Phân tích, đánh giá các kết quả đã đạt được năm 2023:

Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu năm 2023: 82,279 tỷ, đạt 182,84% so với kế hoạch năm 2023 tăng 19,13% so với năm 2022

Chỉ tiêu lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2023: 6,624 tỷ đồng, đạt 189,91% so với kế hoạch năm 2023, tăng 24,51% so với năm 2022.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 5,144 tỷ đồng, đạt 184,37% so với kế hoạch năm 2023, tăng 20,86% so với năm 2022.

+ Trong năm 2023: Tốc độ tăng của doanh thu và lợi nhuận tỷ lệ thuận với nhau; tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu năm 2023: 6,25%, đạt 101% kế hoạch năm 2023, tăng 1,46% so với năm 2022.

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 5.144 đ/1CP, đạt 184,37% kế hoạch, tăng 20,86% so với năm 2022.

3.3. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo đúng nội dung Điều 1, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 nhiệm kỳ IV ngày 07 tháng 4 năm 2023, trong đó đã thực hiện :

- Chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông với tỷ lệ 25,5% vốn điều lệ tương ứng: 2.550.000.000 đồng.

- Quỹ thưởng BQLĐH (5%LNST): 212.780.000 đồng

- Quỹ thưởng doanh số bán hàng (5%) : 212.780.000 đồng

- Chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động với số tiền là: 851.100.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là : 428.861.895 đồng

3.4. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07 tháng 4 năm 2023, với số tiền chi trả như sau:

- Đã chi cho năm 2022 là: 344.000.000 đồng

- Dự kiến được hưởng năm 2023 là: 411.394.000 đồng

+ Tổng số thù lao đã chi trả: 182.679.000 đồng

+ Tổng số thù lao còn phải chi trả: 228.715.000 đồng

3.5. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều 1 khoản 7, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, nhiệm kỳ IV (2022-2027) về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV (2017-2022) thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

3.6 Quy chế nội bộ quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT

Trong năm Đã ban hành về việc sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương-tiền thưởng của Công ty; Quyết định xếp bậc lương chức danh cho BDH, NLĐ trong Công ty, bổ nhiệm 1 Phó giám đốc và 1 kế toán trưởng.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Giám đốc và Người quản lý Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2023.

Ban quản lý điều hành doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023 của Ban điều hành, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1. Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2022		Thực hiện năm 2023	
		Số hồ sơ	Giá trị thầu	Số hồ sơ	Giá trị thầu
I	Số hồ sơ dự thầu	22	89,834	20	104,593
1	Chỉ định thầu	7	35,576	7	24,906
2	Đấu thầu cạnh tranh	15	54,258	13	79,687
II	Số hồ sơ trúng thầu	21	87,168	18	95,910
1	Chỉ định thầu	7	35,576	7	24,906
2	Đấu thầu cạnh tranh	14	51,592	11	71,004
III	Số hồ sơ chờ kết quả				0
IV	Số hồ sơ trượt thầu		2,666	2	8,683

Trong năm 2023, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 20 gói thầu, trong đó chỉ định thầu: 7/20 gói thầu đạt 35,0%; đấu thầu cạnh tranh: 13/20 gói thầu chiếm 65,0%. Trong đó trúng thầu 18 gói, tỷ lệ trúng thầu là 90,0% trên

tổng số các gói thầu. Công ty đã ký kết và thực hiện tổng giá trị hợp đồng là 95,910 tỷ đồng.

4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:

* Về giá trị sản lượng: Giá trị sản lượng năm 2023 đạt 93,388 tỷ đồng, đạt 166,76% so với kế hoạch năm, tăng 15,97% so với năm 2022.

* Về doanh thu: Tổng doanh thu năm 2023 đạt 82,279 tỷ đồng, đạt 182,84% so với kế hoạch năm, tăng 19,13% so với cùng kỳ năm ngoái.

* Về chi phí: Tổng chi phí phát sinh trong năm là 75,655 tỷ đồng tăng 18,7% so với năm trước, tỷ lệ tăng chi phí thấp hơn với tỷ lệ tăng doanh thu. Trong đó: Chi phí nguyên vật liệu: 5,589 tỷ đồng; chi phí nhân công: 29,257 tỷ đồng; chi phí bảo hiểm xã hội, y tế, công đoàn: 1,213 tỷ đồng; chi phí khấu hao TSCĐ: 0,488 tỷ đồng; chi phí dịch vụ mua ngoài: 2,412 tỷ đồng; chi phí bằng tiền khác: 14,830 tỷ đồng; chi phí thuê thầu phụ 16,999 tỷ đồng.

Đánh giá: Năm 2023 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt vượt mức so với kế hoạch năm do ĐHCĐ giao. HĐQT và Ban LDDH đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4.3. Công tác tài chính, quản lý vốn - tài sản:

a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

*** Nguồn vốn - cơ cấu vốn:**

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2023 là 59,894 tỷ đồng, giảm 9,3% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2022, trong đó:

- Nợ phải trả: 44,083 tỷ đồng, giảm 14,5% so với tổng nợ phải trả thời điểm 31/12/2022.

- Vốn chủ sở hữu: 15,811 tỷ đồng, tăng 9,1 % so với vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2022 (tăng do lợi nhuận sau thuế để lại).

- Tỷ lệ huy động vốn (nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 2,8 lần, giảm 0,75 lần so với tỷ lệ huy động vốn thời điểm 31/12/2022.

*** Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2023 là 33,95 %, tăng 6% so với năm 2022.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2023 là 8,59%, tăng 33,3% so với năm 2022 (năm 2022 là 6,44%).

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu năm 2023 là 6,25%, tăng 0,8% so với kế hoạch năm, tăng 1,46% so với năm 2022.

*** Tình hình quản lý tài sản:**

- Việc mua sắm tài sản trong năm:

Việc áp dụng phần mềm BIM trong công tác thiết kế bước đầu đã đạt được kết quả sau quá trình nghiên cứu ứng dụng và được các CĐT đánh giá cao. Trong năm 2023 Công ty đã mạnh dạn đầu tư mua sắm hệ thống máy tính cấu hình cao cho các phòng thiết kế và ký HĐ thuê phần mềm BIM tổng chi phí thuê phần mềm 419,526tr đ (chi phí này không được ghi nhận là TSCĐ mà là chi phí trả trước phân bổ trong 3 năm).

- Tình hình trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản trong năm:

+ Chi phí trích khấu hao trong năm là: 488 triệu đồng, giảm 29,3% so với năm 2022 (năm 2022 là: 631 triệu đồng).

+ Giá trị thu hồi các tài sản thanh lý: Trong năm không tổ chức thanh lý tài sản.

- Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2023 là: 59,894 tỷ đồng, giảm 9,3% so với tổng tài sản thời điểm 31/12/2022, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 57,685 tỷ đồng, chiếm 96,3 % tổng giá trị tài sản.

+ Tài sản dài hạn: 2,2 tỷ đồng, chiếm 3,7% tổng giá trị tài sản.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 4.095 triệu đồng/ 5.376 triệu đồng = 76,2%.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định vô hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 20 triệu đồng/ 70 triệu đồng = 28%.

*** Đánh giá tình hình sử dụng tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản:**

Tài sản của công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn, chiếm tỷ trọng lớn nhất là nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (chiếm 61,54 % tổng tài sản), phải thu ngắn hạn khách hàng tăng 12,2 tỷ so với năm 2022 do trong tháng 12 năm 2023 công trình nghiệm thu và xuất hóa đơn lớn nhưng tiền về trong tháng 1 năm 2024. Hàng tồn kho chiếm 21,38% tổng tài sản, giá trị hàng tồn kho năm 2023 giảm hơn so với năm 2022 là 4,750 tỷ đồng, vòng quay hàng tồn kho năm 2023 là 5,42 lần cho thấy tốc độ luân chuyển của hàng tồn kho khá tốt, công trình được nghiệm thu tương đối nhanh.

*** Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2023 là 36,856 tỷ đồng, chiếm 61,5% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 30,425 tỷ đồng, chiếm 82,56 % nợ phải thu; trong đó nợ phải thu quá 3 năm là 11,1 tỷ đồng, chiếm 36,63% nợ phải thu khách hàng. Năm 2023 đã thu hồi được công nợ của khách hàng là: 12,1 tỷ đồng.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2023 là 44,083 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 20,499 tỷ đồng, chiếm 46,5% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2023: 0,596 tỷ đồng, phải trả người lao động là 8,142 tỷ đồng. Đến thời điểm báo cáo, công ty đã tạm nộp

78,4% thuế TNDN, đã chi trả tiền lương tư vấn giám sát, lương thuê chuyên gia người lao động bên ngoài và Quyết toán lương năm 2023 cho người lao động trong công ty.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,79 lần, nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 1,49 lần. Rủi ro về nợ phải trả là không cao.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 6,624 tỷ đồng, vượt 89,91% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 24,51% so với thực hiện năm 2022.

- Hiệu quả hoạt động:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bq đạt 43,7%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 33,95%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 8,59%.

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt: 1,09. Vốn chủ sở hữu tăng 9,1% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế để lại.

b) Về đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ:

Tổng đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định của Công ty là 231 triệu đồng đạt 34,46 % kế hoạch năm 2023 ĐHCĐ giao trong đó:

+ Máy móc thiết bị: 119 triệu đồng gồm 1 bộ máy khoan XY -1 Kinh Thám động cơ diesel 10.5Kw;

+ Thiết bị dụng cụ quản lý: 111 triệu đồng gồm máy tính cấu hình cao, 01 máy tính xách tay phục vụ cho công tác sản xuất;

Trong năm 2023 Công ty đã mạnh dạn đầu tư mua sắm hệ thống máy tính cấu hình cao cho các phòng thiết kế và ký hợp đồng thuê phần mềm BIM tổng chi phí thuê phần mềm 419,5 tr đồng (chi phí này không được ghi nhận là TSCĐ mà là chi phí trả trước phân bổ trong 3 năm).

Đánh giá: Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của nhà nước và các chủ đầu tư khác thực hiện nghiệm thu hoàn thành kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn thành tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn – tài sản mà ĐHCĐ giao. Doanh nghiệp được xếp loại A, Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.5. Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ:

- Tổng số người lao động của Công ty đến 31/12/2023 là: 93 người; trong đó HĐLĐ có thời hạn trên 1 năm là: 86 người (nữ: 23 người) và HĐLĐ vụ việc là 07 người (nữ: 03 người); lao động bình quân trong năm là 89 người.

- Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Trên đại học: 12 người (03 nữ), chiếm 12,90%;

Đại học, cao đẳng: 63 người (16 nữ), chiếm 67,74%;

Trung cấp: 01 người (01 nữ), chiếm 1,08%;

Công nhân kỹ thuật: 14 người (04 nữ), chiếm 15,05%;

Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 03 người (02 nữ), chiếm 3,23%.

- Chất lượng lao động: 100% cán bộ chủ chốt (từ trưởng, phó phòng trở lên) đều có trình độ đại học trở lên.

- Trong năm 2023, đã bổ nhiệm: 05 cán bộ; (gồm: 01 Phó Giám đốc; 01 Kế toán trưởng; 01 Phụ trách phòng và 02 Phó Trưởng phòng).

- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển xếp lương chức danh mới: Hội đồng tiền lương đã xếp lương cho Người lao động trong Công ty và HĐQT đã xếp lương cho Ban điều hành Công ty. Thực hiện lương mới từ Tháng 9 năm 2023.

- Đào tạo nhân sự:

Trong năm 2023, Công ty đã cử các kỹ sư tham gia các lớp học và các khóa đào tạo về BIM, bao gồm:

+ Đào tạo văn bằng 02 kỹ sư Đường sắt cho 04 Kỹ sư và nâng cao nghiệp vụ Đường sắt cho 08 Kỹ sư (Phối hợp cùng Tổng Công ty tổ chức lớp học).

+ 01 nhân sự có chứng chỉ khoá học Ứng dụng BIM của Đại học Quốc gia Đài Loan và chứng chỉ Xây dựng mô hình Fusion 360 của Autodesk.

+ 20 nhân sự có chứng chỉ BIM Manager, BIM coordinator của khoá học do Trung tâm trường Đại học Xây Dựng cấp.

b) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Quyết định ban hành về việc sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương - tiền thưởng của Công ty; Quyết định xếp bậc lương chức danh cho BĐH, NLĐ trong Công ty; Quyết định Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. ...

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Người lao động trong Công ty đều phát huy được khả năng chuyên môn nghề nghiệp và gắn bó với Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, tinh giảm bộ máy quản lý, công tác cán bộ - lao động; sắp xếp lại bậc lương chức danh mới phù hợp với năng lực và vị trí làm việc của người lao động.

4.6. Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ

- Công ty đã và đang xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các bộ phận quản lý và sản xuất trong Công ty phù hợp với định hướng chung trong

toàn Tổng công ty. Tiếp tục đầu tư để có thể ứng dụng BIM trong lĩnh vực quản lý và sản xuất. Cụ thể:

4.6.1. Đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

- Đầu tư máy móc, thiết bị (máy tính cấu hình cao):

+ Trong năm 2023, Công ty đã trang bị bổ sung hệ thống máy tính cấu hình cao cho các phòng khảo sát và thiết kế. Thời điểm hiện tại đã đáp ứng được khoảng 70% nhu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất trong việc khai thác các phần mềm khảo sát, thiết kế lập hồ sơ BIM dự án.

+ Trong những năm tiếp theo, dự kiến tiếp tục đầu tư mua sắm thêm máy tính mới cấu hình cao để có thể thực hiện toàn bộ công việc sản xuất trên toàn hệ thống mô hình BIM.

- Đầu tư phần mềm:

+ Trong năm 2023, Công ty đã mua 03 khoá Autodesk để phục vụ cho công tác đấu thầu và khảo sát, thiết kế. Hiện tại đã đưa vào ứng dụng để lập hồ sơ BIM của dự án (Dự án đầu tư xây dựng đường Vành Đai 3,5 bước Báo cáo nghiên cứu khả thi)

+ Trong thời gian tới, dự kiến thuê hoặc mua phần mềm phục vụ công tác thiết kế công trình 3D.

+ Thuê các phần mềm và hệ thống AI để ứng dụng trong sản xuất. Hiện tại sử dụng AI đã được ứng dụng đáp ứng về yếu tố thẩm mỹ, đáp ứng tiến độ và hiệu quả trong Dự án tuyến nối Cầu Cửa Lục 1 đến Cầu Cửa Lục 3 tỉnh Quảng Ninh.

- Kế hoạch trong những năm tiếp theo về đào tạo BIM modeller:

+ Đào tạo Civil 3D khảo sát địa hình, địa chất cho 03 người (hiện đang tham dự lớp đào tạo do Công ty TNHH giải pháp BIM Hà Nội giảng dạy - lớp do TEDI tổ chức).

+ Đào tạo Civil 3D, Infracore, Tekla cho các kỹ sư.

- Đầu tư hệ thống máy chủ phục vụ công nghệ BIM:

+ Đầu tư máy trạm và hệ thống mạng nội bộ: Phục vụ cho việc xây dựng hệ thống máy tính có sự kết nối xuyên suốt, dễ dàng vận hành cho công tác quản lý cũng như sản xuất được cập nhật liên tục không bị gián đoạn.

4.6.2. Về phát triển các công nghệ khác:

- Các phòng thiết kế chủ động tự đào tạo và đề xuất về phát triển công nghệ thiết kế cho đơn vị:

+ Phòng thiết kế cầu: Tiếp tục củng cố và phát triển công nghệ thiết kế cầu dầm BTCT DUL bản rộng liên tục, cầu BTCT DUL dầm hộp đúc hẫng khẩu độ $\geq 100\text{m}$; cầu vòm BTCT, cầu vòm thép khẩu độ lớn $\geq 100\text{m}$; cầu dầm hộp bản rộng BTCT cho công trình cầu vượt đô thị, cầu vượt nhiều tầng bằng bản rộng

BTCT DƯL, cầu. Tiếp tục nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm thiết kế các đồ án về cầu dây EXTRADOSE, từng bước tiếp cận công nghệ thiết kế cầu dây văng, dây võng, thiết kế hầm xuyên núi, hầm đô thị;

+ Phòng Thiết kế đường bộ và Đường sắt: Kế thừa củng cố và phát triển ứng dụng công nghệ BIM đã đạt được trong quá trình thiết kế, tiếp tục nâng cấp ứng dụng BIM trong đồ án, chuẩn hóa quy trình ứng dụng BIM: Xuất 2D, 3D theo mẫu quy định của hồ sơ thiết kế truyền thống có sáng tạo; Từng bước tiếp cận có lộ trình về công nghệ đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị;

- Đào tạo và phát triển các kỹ sư chủ chốt:

+ Phòng thiết kế Cầu và Kết cấu : Đào tạo, nâng cấp chuyên môn thêm 3 chủ trì, 03 chủ nhiệm thiết kế cầu cống;

+ Phòng thiết kế Đường bộ và Đường sắt : Đào tạo, nâng cấp chuyên môn thêm 3 chủ trì, 03 chủ nhiệm thiết kế tuyến và công trình cống;

4.6.3. Định hướng phát triển khoa học công nghệ trong các năm tiếp theo từ 2024 đến 2027:

- Xây dựng ngân hàng dữ liệu ứng dụng công nghệ BIM trong thiết kế cầu - đường, hạ tầng;

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển và ứng dụng các công nghệ thiết kế mới: Thiết kế cầu vượt trong đô thị bằng loại vật liệu mới, độc đáo, thiết kế cầu dây văng, cầu dây võng, cầu extradosed; Thiết kế các hầm đường bộ...;

- Thiết kế các nút giao hiện đại, phức tạp, các nút giao có nhiều tầng, đa hướng,...;

- Tiếp cận, học hỏi và từng bước tham gia khảo sát, thiết kế đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị;

4.7. Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

4.7.1. Các nội dung đã thực hiện:

- Ban chỉ đạo ISO Công ty thường xuyên kiểm tra việc duy trì thực hiện hệ thống QLCL phiên bản ISO 9001:2015, đảm bảo mục tiêu thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng, tiến độ và chăm sóc khách hàng;

- Dựa trên chính sách chất lượng đã được Ban lãnh đạo Nhóm công ty TEDI cam kết và điều kiện cụ thể của Công ty, Công ty đã đề xuất và ban hành mục tiêu chất lượng năm 2023;

- Trong các cuộc họp giao ban, ngoài công việc sản xuất, Lãnh đạo Công ty và cán bộ KCS đều quán triệt trách nhiệm của các lãnh đạo các đơn vị, các chủ nhiệm và chủ trì hạng mục đơn đốc, theo dõi kiểm tra, thực hiện QLCL trong đơn vị;

- Các đơn vị trong Công ty có cán bộ phụ trách, theo dõi việc thực hiện Quy trình QLCL của đơn vị mình;

- Năm 2023, Công ty đã tiến hành công tác đánh giá tái chứng nhận ISO về việc thực hiện, duy trì Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 kết quả đánh giá không có lỗi không phù hợp.

4.7.2. Đánh giá:

- Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 của TEDI trong năm 2023 đã được Công ty áp dụng, duy trì và có hiệu lực;
- Số liệu tổng kết của những năm gần đây cho thấy các Quy trình QLCL được triển khai thực hiện tại các đơn vị trong Công ty về cơ bản là đúng và đủ.

4.8. Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất

- Tài sản của Công ty là nhà làm việc tầng 3, nhà E, tại 278 Tôn Đức Thắng chi tiết như sau:

- + Nguyên giá: 300.222.482 đồng.
- + Hao mòn: 300.222.482 đồng
- + Giá trị còn lại: 0 đồng.

- Diện tích sở hữu văn phòng làm việc tại 278 Tôn Đức Thắng: tầng 3, nhà E là 120,9m²/172,2m².

- Đến ngày báo cáo, diện tích thuê văn phòng của Tổng công ty tại 278 Tôn Đức Thắng như- sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)			Ghi chú
		Phòng làm việc	Hành lang, cầu thang & vệ sinh	Tổng cộng	
1	Tầng 2 - Nhà C	297,0	113,0	410,0	
2	Tầng 3 - Nhà C	138,0	43,2	181,2	
	Tổng cộng	435,0	156,2	591,2	

- Hợp đồng thuê nhà tại tổ 19B Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (Hợp đồng số: 54/2023/HĐKT-GTT với Công ty Cổ phần TVTK xây dựng giao thông thủy): Diện tích làm việc cấp 4 là 316m²/500m² mặt bằng.

4.9. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023:

Căn cứ Quy định tiêu chí đánh giá xếp loại của Tổng Công ty TVTK GTVT-CTCP, năm 2023 Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường là doanh nghiệp loại A.

Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2023, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2023; bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cao cho cổ đông.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2018-2026, kế hoạch SXKD giai đoạn 2024-2029 và kết quả thực hiện SXKD năm 2023 triển vọng nguồn công việc năm 2024 và các năm tiếp theo, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % KH/TH 2023
1	Tổng tài sản	59.893	54.744	91,40%
2	Giá trị sản lượng	93.388	58.800	62,96%
3	Thu kinh phí	75.628	38.400	50,77%
4	Tổng doanh thu	82.279	48.000	58,34%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.624	3.780	57,07%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.144	3.024	58,79%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	6,25%	6,30%	100,77%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	33,95%	30,24%	98,07%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	8,59%	5,52%	64,32%
10	Lãi cơ bản/CP	5.144	3.024	58,79%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	8.541	3.600	42,15%
12	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	22,1	16	72,40%
13	Đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ & CCDC	614	1.400	228,01%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức (20 % vốn điều lệ)	Không thấp hơn 70% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp

	loại B trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BDH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ

3. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2024 là 240.012.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu không trăm mười hai ngàn đồng*), bằng 0,5% tổng doanh thu kế hoạch, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao (ng/tháng)	Mức thù lao năm (làm tròn)
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	3.509.000	42.108.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	3.158.000	37.896.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	2.807.000	101.052.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	2.105.000	25.260.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	1.404.000	33.696.000
	Tổng cộng	8	5,7	96		240.012.000

Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh đạt được.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 NHIỆM KỲ BÓN 2022-2027

Để đạt được các chỉ tiêu kết quả SXKD nêu trên, HĐQT công ty cần thực hiện các nội dung chính sau đây:

1. Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng Điều lệ của Công ty.

2. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tư vấn giám sát, hạ tầng đô thị, cầu có khẩu độ lớn, các dự án đường sắt v.v...

3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty.

4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tinh gọn bộ máy, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển.

5. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp.

6. Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho

7. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng đảm bảo ổn định và phát triển ngành nghề hiện nay và từng bước mở rộng thị trường của Công ty; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của Công ty. Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự hiện có để nâng cao năng lực trình độ thành đội ngũ chuyên gia chủ chốt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

8. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả cho thấy, trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày/3/2024 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. BCTC năm 2023 đã được kiểm toán độc lập.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023.

3. Kế hoạch SXKD năm 2024 ; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu Đường, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn Tổng Công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Vinh

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu đường được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC,

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, mã số doanh nghiệp 0100108141 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 10.000.000.000 đồng

Cơ cấu vốn điều lệ:

TT	Nhóm cổ đông/Cổ đông	Tại 01/01/2023			Tại 31/12/2023		
		Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
I	Cổ đông là tổ chức						
1	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	1	509.634	50,96%	1	509.634	50,96%
II	Cổ đông là người lao động	38	178.593	17,86%	36	179.869	17,99%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 10% VDL						
III	Cổ đông cá nhân không là người lao động	149	311.773	31,18%	149	310.497	31,05%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 10% VDL						
	Cộng	188	1.000.000	100%	186	1.000.000	100%

- **Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022:**

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 428 NQ/RECO/ĐH ĐCĐ ngày 07/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	4.255.521.895	
2	Lợi nhuận sau thuế các năm trước	238.075.951	
3	Phân phối lợi nhuận	4.255.521.895	100
3.1	Cổ tức (tỷ lệ 2.550đ/CP)	2.550.000.000	59,92
3.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	212.780.000	5
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	851.100.000	20
3.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	212.780.000	5
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	238.075.951	10,08

Đơn vị đã có thông báo số 1292/TB-RECO ngày 05 tháng 09 năm 2023 theo đúng quy định về chi trả cổ tức năm 2022 và đơn vị đã thực hiện chi trả cổ tức.

- **Thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ban hành dự toán thù lao HĐQT, BKS là 202,5 triệu đồng, thù lao thực tế điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 là 411,394 triệu đồng (0,5% tổng doanh thu). Đơn vị đã chi trả thù lao năm 2023 là 182,679 triệu đồng và sẽ chi trả phần còn lại theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

- **Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:**

Đơn vị đã lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán AASC là 01 trong 03 công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2023 của đơn vị lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2023 về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về quản lý.

- **Chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh như sau:**

nghiệm thu, hoàn thành nhiều công trình. Lợi nhuận trước thuế là 6,624 tỷ đồng đạt 190% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là 4,256 tỷ đạt 194%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu 6,25% đạt 101% so với kế hoạch. Doanh thu tự thực hiện là 63,352 tỷ đồng, doanh thu thuê ngoài là 18,926 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện của đơn vị là 8,12%.

So sánh với năm 2022, doanh thu đạt 119%, lợi nhuận trước thuế đạt 124%, lợi nhuận sau thuế đạt 121%.

Đơn vị đã chi trả mức lương bình quân 22,149 triệu đồng cho người lao động đạt 1,58 lần so với kế hoạch và 1,23 lần so với năm 2022. Tính đến thời điểm báo cáo đại hội đơn vị đã hoàn thành chi trả lương quyết toán năm 2023 cho người lao động.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính của Công ty

- Phân tích cơ cấu chỉ tiêu Tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2023		31/12/2023		So sánh	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
A	Tổng Tài sản	66.056	100	59.894	100	(6.162)	91
1	Tài sản ngắn hạn	64.075	97,0	57.685	87,3	(6.391)	90
a	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.996	18,2	6.102	9,2	(5.894)	51
b	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.690	2,6	1.690	2,6	-	100
c	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.836	49,7	36.856	55,8	4.021	112
	Trong đó: dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.821)	(2,8)	(1.821)	(2,8)	-	
d	Hàng tồn kho	17.554	26,6	12.804	19,4	(4.750)	73
e	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	232	0,4	232	x
2	Tài sản dài hạn	1.981	3,0	2.209	3,3	228	112
a	Tài sản cố định hữu hình	1.589	2,4	1.331	2,0	(258)	84
b	Tài sản dài hạn khác	392	0,6	878	1,3	486	224

Tổng tài sản năm 2023 đạt 59,894 tỷ đồng đạt 91% so với năm 2022. Tài sản của đơn vị giảm chủ yếu ở khoản tiền và tương đương tiền (5,894 tỷ đồng), chi phí dở dang (4,750 tỷ đồng).

Trong năm đơn vị đầu tư mua sắm TSCĐ là 230,6 triệu đạt 19% so với kế hoạch năm (1,2 tỷ đồng). Đơn vị đã mua TSCĐ là 01 máy định khoan XY- 1 kinh

B	Vốn chủ sở hữu	14.494	22,2	15.811	23,9	1.317	109
1	Vốn góp của chủ sở hữu	10.000	15,3	10.000	15,1	-	100
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.494	6,9	5.811	8,8	1.317	129

Tại 31/12/2023, Tổng nguồn vốn của đơn vị là 59,894 tỷ đồng trong đó nợ phải trả là 44,083 tỷ đồng chiếm 66,7%, vốn chủ sở hữu là 15,811 tỷ đồng chiếm 23,9%. Nguồn vốn giảm 6,162 tỷ đồng chủ yếu do nợ phải trả giảm 7,480 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu tăng 1,317 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2023 cao hơn so với năm 2022.

Đến 31/12/2023, số phải trả người lao động là 8,142 tỷ đồng chiếm 27,8% quỹ lương đã trích năm 2023 (29,257 tỷ đồng), trước thời điểm báo cáo Ban lãnh đạo điều hành đã quyết toán lương quý 4/2023 cho người lao động để đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đến 31/12/2023, đơn vị còn phải nộp thuế vào ngân sách nhà nước là 595,7 triệu đồng.

- Tính thanh khoản: Chỉ số khả năng thanh toán tổng quát và ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 của công ty ổn định lần lượt là 1,36 và 1,32. Khả năng thanh toán nhanh là 1,03.

- Chi phí phát sinh năm 2023 của đơn vị tăng so với năm 2022 là 8,982 tỷ đồng chủ yếu chi phí nhân công tăng là 5,544 tỷ đồng và chi phí khác bằng tiền tăng là 4,429 tỷ đồng.

Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023 đều tăng mạnh, thể hiện khả năng thanh toán và tình hình tài chính lành mạnh; nguồn vốn SXKD đảm bảo đáp ứng cho sản xuất và có hiệu quả, tình hình sử dụng vốn đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn. Tuy nhiên đơn vị cần chú trọng hơn nữa công tác thu hồi công nợ, xử lý chi phí dở dang, trích lập dự phòng, quản lý nhà cung cấp để giảm thiểu rủi ro tiềm tàng.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023:

1.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ quý 01 lần theo đúng quy định để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và quyết định các vấn đề phát sinh theo tờ trình của Giám đốc công ty.

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã họp và ban hành Nghị quyết như sau:

Phiên họp	Ngày	Nghị quyết	Ghi chú
Lấy ý kiến bằng văn bản	06/01/2023	Số 29NQ/RECO-HĐQT	
Phiên họp thứ Năm	27/2/2023	Số 232NQ/RECO-HĐQT	

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Tổng Công ty, HĐQT Công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, 6 tháng, hàng quý của Công ty;

- Kiểm soát tình hình quản lý vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Kiểm soát Công ty với Ban kiểm soát Tổng công ty để thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát nhằm có những kiến nghị, đóng góp kịp thời, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

- Các thành viên Ban Kiểm soát tích cực tham gia các lớp đào tạo, cập nhật chính sách, quy định mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.

7. Kết luận

Năm 2023 là năm tình hình kinh tế trong và ngoài nước đang trong giai đoạn phục hồi. Nhà nước đã có chính sách hỗ trợ như giảm thuế VAT từ 10% xuống 8% một số ngành nghề, nhưng đơn vị còn rất nhiều khó khăn phải đối mặt như khó khăn trong tìm kiếm nguồn công việc, tính cạnh tranh khốc liệt. Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, bố trí các đơn vị sản xuất, người lao động đã hoàn thành chỉ tiêu và nội dung mà Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao; tiền vốn và tài sản được bảo toàn và phát triển, tình hình sản xuất kinh doanh; thu nhập và việc làm của người lao động ổn định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tăng Thị Thu Hiền

Số ~~378~~ /2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15. tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu đường;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị quyết số 24.02.01NQ-NK2/TEDI-HĐQT ngày 28/02/2024 của HĐQT Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP về việc thông qua các nội dung đề NĐDPV biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết 291NQ/RECO-HĐQT ngày 29/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu đường về việc thông qua các nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027),

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu đường trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng tài sản	66.056.396.003	59.893.959.041
2	Tổng doanh thu <i>Trong đó: Doanh thu tự thực hiện SXKD chính</i>	69.066.465.727 52.285.852.561	82.278.850.038 63.352.457.106
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: LNTT từ SXKD chính</i>	5.320.477.465 5.058.831.153	6.623.667.405 5.104.146.476
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: LNST từ SXKD chính</i>	4.255.521.895 4.047.064.922	5.143.904.906 4.624.383.977
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu <i>Trong đó: Tỷ suất LNST/DTTTH từ SXKD chính</i>	6,16% 7,74%	6,25% 7,3%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	32,04%	33,95%
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,26	1,32

8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu (*)	4.256	5.144
9	Phát sinh phải nộp NSNN	7.565.029.451	8.540.685.717
10	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18.003.184	22.149.222
11	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	467.225.455	230.676.182

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **5.143.904.906 đồng** (Bằng chữ : Năm tỷ một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm linh bốn ngàn, chín trăm linh sáu đồng), phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau :

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	10.000.000.000		
2	Số cổ phần	1.000.000		
	Trong đó :			
	- Số cổ phần đang lưu hành	1.000.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.623.667.405		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.479.762.499		
5	Lợi nhuận sau thuế	5.143.904.906		
6	Phương án phân phối lợi nhuận			
6.1	Cổ tức (3.600đ/CP x 1.000.000 CP)	3.600.000.000	36 % VDL	(*)
	Trong đó :		(tương ứng	
	+ Cổ đông TEDI	1.834.682.400	70%	
	+ Cổ đông không kiểm soát	1.765.317.600	LNST)	
6.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	257.200.000	05 % LNST	
	Trong đó :			
	+ Thưởng HĐQT, BKS	128.600.000		
	+ Thưởng Ban GD, KTT	128.600.000		
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	771.585.000	15 % LNST	
	Trong đó :			
	+ Quỹ khen thưởng (50%)	389.792.500		
	+ Quỹ phúc lợi (50%)	389.792.500		
6.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	257.200.000	5 % LNST	
6.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
	- LNST chưa phân phối năm nay	257.919.906	5% LNST	
	- LNST chưa phân phối năm trước	666.937.846		
	- LNST chưa phân phối lũy kế	924.857.752		

(*) Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức trong thông báo trả cổ tức năm 2023 của Công ty.

3. Quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023

Quyết toán thù lao năm 2023 của thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS năm 2023 là: 411.394.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười một triệu ba trăm chín tư ngàn đồng*), bằng 0,5 % tổng doanh thu.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHĐCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2023 theo kết quả SXKD	Số đã trả đợt 1	Số còn được trả sau quyết toán
I	Hội đồng quản trị					
1	Đào Ngọc Vinh	Chủ tịch	35.526.000	72.174.000	32.049.000	40.125.000
2	Vũ Hữu Hoàng	Phó chủ tịch	31.974.000	64.956.000	28.844.000	36.112.000
3	Thái Danh Quốc	Thành viên	28.421.000	57.740.000	25.639.000	32.101.000
4	Nguyễn Hữu Việt	Thành viên	28.421.000	57.740.000	25.639.000	32.101.000
5	Phạm Ngọc Minh	Thành viên	28.421.000	57.740.000	25.639.000	32.101.000
II	Ban kiểm soát					
1	Tăng Thu Hiền	Trưởng ban	21.316.000	43.304.000	19.229.000	24.075.000
2	Trần Duy Anh	Thành viên	14.211.000	28.870.000	12.820.000	16.050.000
3	Nguyễn Thị Cẩm Lan	Thành viên	14.210.000	28.870.000	12.820.000	16.050.000
III	Tổng cộng		202.500.000	411.394.000	182.679.000	228.715.000

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % KH/TH 2023
1	Tổng tài sản	59.894	54.774	91,45%
2	Giá trị sản lượng	93.388	58.800	62,96%
3	Thu kinh phí	75.628	38.400	50,77%
4	Tổng doanh thu	82.279	48.000	58,34%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.624	3.780	57,07%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.144	3.024	58,79%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	6,25%	6,30%	100,80%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	33,95%	30,24%	98,07%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,32	1,32	100%
10	Lãi cơ bản/CP	5.144	3.024	58,79%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	8.541	3.600	42,15%
12	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	22,1	16	72,39%
13	Đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	230	1.200	521,74%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sẽ được Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức	Không thấp hơn 70% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp loại B trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BĐH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2024 là 240.012.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu không trăm mười hai ngàn đồng), bằng 0,5 % tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	3.509.000	42.108.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	3.158.000	37.896.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	2.807.000	101.052.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	2.105.000	25.260.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	1.404.000	33.696.000
	Tổng cộng	8	5,7	96		240.012.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thống nhất trong nhóm TEDI để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu đường kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS CTy (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Vinh

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và đơn vị yêu cầu.
- Thống nhất danh sách công ty kiểm toán trong nhóm công ty TEDI.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Với các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY

Số: NQ/RECO-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 -
NHIỆM KỲ BỐN (2022-2027)**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu đường;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024-Nhiệm kỳ bốn (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu đường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/3/2024;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình của HĐQT, BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ bốn (2022-2027);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ bốn (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu đường ngày 28/3/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
3. Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã kiểm toán có các chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng tài sản	66.056.396.003	59.893.959.041
2	Tổng doanh thu <i>Trong đó: Doanh thu tự thực hiện SXKD chính</i>	69.066.465.727 52.285.852.561	82.278.850.038 63.352.457.106
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: LNTT từ SXKD chính</i>	5.320.477.465 5.058.831.153	6.623.667.405 5.104.146.476
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: LNST từ SXKD chính</i>	4.255.521.895 4.047.064.922	5.143.904.906 4.624.383.977
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu <i>Trong đó: Tỷ suất LNST/DTTTH từ SXKD chính</i>	6,16% 7,74%	6,25% 7,3%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	32,04%	33,95%
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,26	1,32
8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	4.256	5.144
9	Phát sinh phải nộp NSNN	7.565.029.451	8.540.685.717
10	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18.003.184	22.149.222
11	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	467.225.455	230.676.182

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **5.143.904.906 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm linh bốn ngàn, chín trăm linh sáu đồng).

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau :

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	10.000.000.000		
2	Số cổ phần <i>Trong đó :</i> - Số cổ phần đang lưu hành	1.000.000 1.000.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.623.667.405		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.479.762.499		
5	Lợi nhuận sau thuế	5.143.904.906		
6	Phương án phân phối lợi nhuận			
6.1	Cổ tức (3.600đ/CP x 1.000.000 CP) <i>Trong đó :</i> + Cổ đông TEDI + Cổ đông không kiểm soát	3.600.000.000 1.834.682.400 1.765.317.600	36 % VDL (tương ứng 70% LNST)	(*)
6.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH <i>Trong đó :</i> + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	257.200.000 128.600.000 128.600.000	05 % LNST	

6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi Trong đó : + <i>Quỹ khen thưởng (50%)</i> + <i>Quỹ phúc lợi (50%)</i>	771.585.000 389.792.500 389.792.500	15 % LNST	
6.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	257.200.000	5 % LNST	
6.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - <i>LNST chưa phân phối năm nay</i> - <i>LNST chưa phân phối năm trước</i> - <i>LNST chưa phân phối lũy kế</i>	257.919.906 666.937.846 924.857.752	5% LNST	

(*) Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức trong thông báo trả cổ tức năm 2023 của Công ty.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

5.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % KH/TH 2023
1	Tổng tài sản	59.894	54.774	91,45%
2	Giá trị sản lượng	93.388	58.800	62,96%
3	Thu kinh phí	75.628	38.400	50,77%
4	Tổng doanh thu	82.279	48.000	58,34%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.624	3.780	57,07%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.144	3.024	58,79%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	6,25%	6,30%	100,80%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	33,95%	30,24%	98,07%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,32	1,32	100%
10	Lãi cơ bản/CP	5.144	3.024	58,79%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	8.541	3.600	42,15%
12	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	22,1	16	72,39%
13	Đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	230	1.200	521,74%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sẽ được Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức	Không thấp hơn 70% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp loại B

	trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BDH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ

6. Quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024.

6.1 Quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023

Quyết toán thù lao năm 2023 của thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS năm 2023 là: 411.394.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười một triệu ba trăm chín tư ngàn đồng*), bằng 0,5 % tổng doanh thu.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2023 theo kết quả SXKD	Số đã trả đợt 1	Số còn được trả sau quyết toán
I	Hội đồng quản trị					
1	Đào Ngọc Vinh	Chủ tịch	35.526.000	72.174.000	32.049.000	40.125.000
2	Vũ Hữu Hoàng	Phó chủ tịch	31.974.000	64.956.000	28.844.000	36.112.000
3	Thái Danh Quốc	Thành viên	28.421.000	57.740.000	25.639.000	32.101.000
4	Nguyễn Hữu Việt	Thành viên	28.421.000	57.740.000	25.639.000	32.101.000
5	Phạm Ngọc Minh	Thành viên	28.421.000	57.740.000	25.639.000	32.101.000
II	Ban kiểm soát					
1	Tăng Thu Hiền	Trưởng ban	21.316.000	43.304.000	19.229.000	24.075.000
2	Trần Duy Anh	Thành viên	14.211.000	28.870.000	12.820.000	16.050.000
3	Nguyễn Thị Cẩm Lan	Thành viên	14.210.000	28.870.000	12.820.000	16.050.000
III	Tổng cộng		202.500.000	411.394.000	182.679.000	228.715.000

6.2 Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2024 là 240.012.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu không trăm mười hai ngàn đồng*), bằng 0,5 % tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	3.509.000	42.108.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	3.158.000	37.896.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	2.807.000	101.052.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	2.105.000	25.260.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	1.404.000	33.696.000
	Tổng cộng	8	5,7	96		240.012.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thống nhất trong nhóm TEDI để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2024./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông (biết);
- Các thành viên HĐQT (th/h);
- Ban kiểm soát (th/h);
- Ban Giám đốc (th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

Đào Ngọc Vinh



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 - NHIỆM KỲ BÓN (2022-2027)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Nguyễn Văn A

Mã cổ đông: RECO-001

Số cổ phần sở hữu

2,300 CỖ PHẦN



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 - NHIỆM KỲ BÓN (2022-2027)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Trần Văn B

Mã cổ đông: RECO-TC01

Số cổ phần sở hữu

5,000 CỖ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN

Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027)
của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường

Tên pháp nhân/thể nhân:

Người đại diện (nếu là pháp nhân):

CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:(Bằng chữ:.....)

Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHCĐ:

☐

Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác:

☐

Người được ủy quyền:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027) và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;

- Cổ đông gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty trước 17^h00 ngày 26/3/2024 (nếu là bản fax thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngàytháng năm 2024

Cổ đông xác nhận/ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu có)



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 - NHIỆM KỲ BỐN (2022 - 2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông: RECO-001

Tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện: 2,300 Cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 ; Báo cáo của Ban Kiểm soát.			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023.			
3	Kế hoạch SXKD năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024.			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến".



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 - NHIỆM KỲ BỐN (2022 - 2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông: RECO-TC01

Tên cổ đông: Trần Văn B

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện: 5,000 Cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 Báo cáo của Ban Kiểm soát.			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022.			
3	Kế hoạch SXKD năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023.			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến".

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023
(BÁO CÁO TÓM TẮT)

1. Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường
2. Giấy đăng ký kinh doanh số 0100108141 ngày 22/7/2022
3. Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình GTVT
4. Địa chỉ : Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội
5. Điện thoại: 02438517193 Fax: 02438519535
6. Vốn điều lệ :10.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I	Tài sản ngắn hạn	64,075,483,522	57,684,636,286
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11,996,103,916	6,102,354,348
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,690,110,667	1,690,110,667
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	32,835,547,567	36,856,153,349
	- Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		
4	Hàng tồn kho	17,553,721,372	12,803,615,179
5	Tài sản ngắn hạn khác	-	232,402,743
II	Tài sản dài hạn	1,980,912,481	2,209,322,755
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	1,588,769,233	1,330,955,916
	- Tài sản cố định hữu hình	1,525,558,274	1,281,744,961
	- Tài sản cố định thuê tài chính		-
	- Tài sản cố định vô hình	63,210,959	49,210,955
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn		
5	Đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	392,143,248	878,366,839
	Tổng cộng tài sản	66,056,396,003	59,893,959,041
III	Nợ phải trả	51,562,798,157	44,083,116,289
1	Nợ ngắn hạn	51,017,343,612	43,537,661,744
	- Trong đó: Nợ quá hạn		
2	Nợ dài hạn	545,454,545	545,454,545
IV	Vốn chủ sở hữu	14,493,597,846	15,810,842,752
1	Vốn chủ sở hữu	14,493,597,846	15,810,842,752
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	10,000,000,000	10,000,000,000
	vốn csh bình quân	13,281,382,899	15,152,220,299
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	Tổng nguồn vốn	66,056,396,003	59,893,959,041
B.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ
I.	Báo cáo kết quả SXKD		
1	Tổng doanh thu	69,066,465,727	82,278,850,038
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	68,804,819,415	81,759,329,109

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
	- Doanh thu hoạt động tài chính	261,646,312	504,631,929
	- Thu nhập khác		14,889,000
2	Tổng chi phí	63,745,988,262	75,655,182,633
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	50,585,762,878	59,002,832,199
	- Chi phí tài chính		
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,155,028,440	16,536,317,031
	- Chi phí khác	5,196,944	116,033,403
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,320,477,465	6,623,667,405
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,064,955,570	1,479,762,499
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	4,255,521,895	5,143,904,906
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4,256	5,144
II.	Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước		
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	802,499,147	2,580,678,752
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS	7,565,029,451	8,541,495,717
	Trong đó: - Thuế GTGT	5,887,968,820	5,491,902,487
	- Thuế TNDN	1,064,955,570	1,479,762,499
	- Thuế TNCN	606,688,289	1,521,944,083
	- Thuế đất phi NN, tiền thuê đất		
	- Thuế khác (môn bài, nhà thầu v.v...)	2,000,000	3,000,000
	- Các khoản phải nộp khác	3,416,772	44,886,648
3	Tổng số đã nộp NS	5,786,849,846	10,752,053,125
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau	2,580,678,752	370,121,344
III.	Các chỉ tiêu khác		
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	32.04%	33.95%
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng giá trị tài sản (ROA) (%)	6.44%	8.59%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)	6.16%	6.25%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	356%	279%
5	Tổng quỹ lương, trong đó	23,832,906,930	29,243,765,341
	- Quỹ lương, thù lao HĐQT, BKS, BQLĐH	2,614,292,628	2,875,613,678
	- Quỹ lương người lao động	21,218,614,302	26,368,151,663
6	Số lao động b/q (người)	86	89
7	Tiền lương bình quân người/năm	16,237,796	20,082,312
8	Thu nhập bình quân người/năm	18,003,184	22,149,222

Ghi chú: Lấy theo số liệu trên BCTC đã được kiểm toán năm 2023

Hà Nội, ngày... tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Hải Vân

GIÁM ĐỐC



Vũ Hữu Hoàng